

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn
của Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 02/04/2021 của HĐND thành phố Sầm Sơn về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn;

Xét Văn bản số 9058/STNMT-BVMT ngày 29/9/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn của UBND thành phố Sầm Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1515/Tr-STNMT ngày 13/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn của Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND p. Quảng Thọ (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn
của Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn.
- Địa điểm thực hiện: phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn.
- + Đại diện: Lê Văn Tú Chức vụ: Chủ tịch UBND TP. Sầm Sơn
- Đại diện Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn.
- + Đại diện: (Ông) Đặng Anh Đức Chức vụ: Phó Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn;
- + Điện thoại: 0917880238

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn được thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 6,6 ha; Chủ dự án xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch sau: Diện tích đất trường mầm non 9.537,43 m² (795 học sinh (theo QCVN 01:2021/BTNMT) và 47 giáo viên (theo thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo – Bộ Nội); đất ở chia lô liền kề 20.443,27 m² (820 người); đất nhà ở xã hội 5.255,67 m² (480 người), đất công viên cây xanh 5.994,46 m², đất trung tâm y tế 1.188,62 m², đất bưu điện 170 m², đất giao thông 21.286,85 m².

- Các hạng mục xây dựng gồm: San nền; hệ thống đường giao thông; cấp nước; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp điện và các công trình bảo vệ môi trường bao gồm: Khu tập kết CTR, CTNH, hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

a. Hạng mục san nền

- San nền trên tổng diện tích khoảng 6,6 ha.
- Cao độ thiết kế san nền tại các lô đất không chế từ +3,1m đến +3,7m.
- Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức với độ chênh lệch cao độ giữa hai đường đồng mức h=0,1m đảm bảo cho mái dốc của nền có độ dốc $\geq 0,004$.

b. Giao thông

Hạng mục đường giao thông gồm 8 tuyến, với tổng chiều dài $L=1922,39\text{m}$, cụ thể:

- Tuyến đường N1 có chiều dài $L=399,46\text{m}$;
- Tuyến đường N2 có chiều dài $L= 261,37\text{m}$;
- Tuyến đường N3 có chiều dài $L= 105,24\text{m}$;
- Tuyến đường N4 có chiều dài $L= 181,21\text{m}$;
- Tuyến đường N5 có chiều dài $L= 202,88\text{m}$;
- Tuyến đường N6 có chiều dài $L= 330,21\text{m}$;
- Tuyến đường N7 có chiều dài $L= 115,88\text{m}$;
- Tuyến đường N8 có chiều dài $L= 326,14\text{m}$;

c. Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho khu vực được lấy từ tuyến ống $D400*100$ hiện có của chi nhánh cấp nước Sầm Sơn nằm dọc đường Quốc lộ 47.

- Mạng lưới cấp nước là mạng vòng kết hợp mạng cụt. Sử dụng ống HDPE D50-D110 cấp nước đi ngầm dưới vỉa hè. Chiều sâu chôn ống tối thiểu là $0,7\text{m}$ tính từ mặt vỉa hè đến đỉnh ống.

- Trên mạng lưới bố trí các hạng mục van chặn, van quản lý, hệ thống gối đỡ tê, cút, tê chờ...

- Đường ống cấp nước PCCC đi chung kết hợp với mạng cấp nước sinh hoạt, dịch vụ. Trụ cứu hỏa sử dụng loại nổi D110 bố trí trên đường ống cấp nước chính D110, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa tối đa không quá 120m .

d. Hạng mục thoát nước mưa

- Thiết kế hệ thống thoát nước mưa theo nguyên tắc tự chảy, đi riêng độc lập với hệ thống thoát nước thải. Hướng thoát chính của dự án về mương thoát nước chung của khu vực ở phía Bắc dự án.

- Toàn bộ nước mưa được thu gom qua các hố thu và ga thu đặt tại mép đường hai bên đầu nối với nhau bằng hệ thống ống công BTLT đúc sẵn D300 qua đường.

- Hệ thống thoát nước sử dụng công tròn BTLT đúc sẵn, đường kính D600, D800 cấu tạo gờ âm dương; tải trọng thiết kế của cống là H30 đối với đoạn đi dưới lòng đường và H10 đối với cống đặt trên vỉa hè sau đó thoát vào mương tiêu bằng cống bản $B=1,0\text{m}$.

e. Hạng mục thoát nước thải

- Hạng mục thoát nước đối với khu dân cư hiện trạng tiếp giáp:

Tại khu dân cư hiện trạng tiếp giáp (có khoảng 135 hộ, số khẩu 540 người) các hộ tự xử lý sơ bộ nước thải qua bể tự hoại 3 ngăn, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực dọc tuyến Quốc lộ 47. Hệ thống thoát nước hiện tại thoát theo địa hình tự nhiên. Khi nhà máy xử lý nước thải tập trung của thành phố Sầm Sơn đi vào hoạt động, thực hiện đầu nối để xử lý đảm bảo quy hoạch được duyệt (chủ dự án không có trách nhiệm phải xử lý nước

thải của khu dân cư hiện trạng tiếp giáp - theo nghị quyết quyết định chủ trương dự án).

- *Hạng mục thoát nước thải đối khu dân cư mới:*

+ Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước thải tách biệt với hệ thống thoát nước mưa và các điểm đầu nối tại tường rào mỗi lô đất (bao gồm nhà ở chia lô liền kề, nhà ở xã hội, trường mầm non, trung tâm y tế, bưu điện) để thu gom dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu dân cư thuộc Dự án (không thu gom nước thải phát sinh từ khu dân cư hiện trạng tiếp giáp).

+ Toàn bộ nước thải sinh hoạt tại của khu dân cư thuộc dự án thu gom bằng hệ thống ống PVC D140, dọc tuyến thoát nước thải bố trí các hố thu với khoảng cách trung bình 30÷40m, ngoài ra bố trí các hố thu nước thải tại những điểm cống thoát nước thải thay đổi hướng, thay đổi độ dốc.

+ Mạng lưới thoát nước thải sử dụng cống tròn BTCT D300 đi ngầm dưới vỉa hè dọc tuyến đầu nối với các hố thu có hướng thoát về Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 270 m³/ngày.đêm do chủ dự án xây dựng.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Sầm Sơn đi vào hoạt động, dừng hoạt động của Hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án và thực hiện đầu nối dẫn nước thải về Hệ thống xử lý tập trung theo quy hoạch được duyệt.

f. Hệ thống cấp điện

- Nguồn cấp điện cho khu vực dự án được đầu nối tại cột 24 đường trục, lộ 476E9.11 (trạm 110kV Quảng Vinh Sầm Sơn).

- Lưới điện trung thế: Tuyến điện trung áp 22kV xây dựng mới dự kiến đi ngầm cấp điện đến các trạm biến áp xây dựng mới. Dự kiến sử dụng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 3x70mm² cấp điện từ điểm đầu nối đến trạm biến áp.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 02 trạm biến áp công suất 560kVA-22/0,4kV và 320kVA-22/0,4kV, kiểu trạm kios hợp bộ.

- Điện hạ thế 0,4kV: Xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế từ các trạm biến áp đi dọc theo các trục đường giao thông cấp tới các tủ gom công tơ, tủ điều khiển, dây dẫn dùng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có tiết diện phù hợp. Toàn bộ cáp hạ thế được luồn trong ống nhựa gân xoắn HDPE bố trí ngầm dưới vỉa hè, tại những đoạn qua đường được lồng trong ống thép.

- Điện chiếu sáng: Bố trí dọc theo vỉa hè tuyến đường với khoảng cách trung bình 35m; cột sử dụng loại cột thép bát giác liền cần đơn, chiều cao cột H=8m, cần đèn vươn 1,5m.

- Hệ thống trạm biến áp, tủ hạ thế, tủ chiếu sáng, đèn chiếu sáng, tủ công tơ, tiếp địa... được thiết kế đồng bộ và đảm bảo an toàn cho hệ thống điện theo quy định.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 44.453,4 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động thi công các công trình nhà ở thấp tầng, nhà ở xã hội, trường mầm non, bưu điện, trung tâm y tế.
- Hoạt động sinh sống của các hộ dân.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 2,6 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ tắm, giặt, vệ sinh tay chân 1,3 m³/ngày; Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) 1,3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe khoảng 5,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,193 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 21 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải từ phát quang thảm phủ thực vật: 32,85 tấn; Khối lượng Chất thải rắn trong quá trình giải phóng mặt bằng, gồm bê tông gạch vỡ,... khoảng 639,75 tấn; Đất đào bóc phong hóa: 6.474,0 m³; Khối lượng đất dư thừa trong quá trình đào đắp thi công công trình cấp điện, cấp thoát nước,... khoảng 1.300,47 m³; Khối lượng CTR từ quá trình thi công các hạng mục công trình, gồm cát, đá, xi măng, gạch vỡ, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng,.. khoảng 249,75 tấn.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 2,5 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy khoảng 397 lít/quá trình thi công.

3.1.3. Một số tác động môi trường khác

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,14 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 220,7 m³/ngày. Trong đó, nước thải tại khu nhà ở chia lô là 98,4 m³/ngày (Nước thải vệ sinh: 29,52m³/ngày; nước thải nhà bếp: 39,36m³/ngày; nước thải tắm giặt: 29,52m³/ngày); Nước thải tại khu nhà ở xã hội là 57,6m³/ngày (Nước thải vệ sinh: 17,28m³/ngày; nước thải nhà bếp: 23,04m³/ngày; nước thải tắm giặt: 17,28m³/ngày); Nước thải tại trường mầm non là 61,98 m³/ngày (Nước thải vệ sinh: 18,59m³/ngày; nước thải nhà bếp: 24,8m³/ngày; nước thải tắm giặt: 18,59m³/ngày); Nước thải tại trung tâm y tế là 2,38 m³/ngày (Nước thải vệ sinh: 1,19m³/ngày; nước thải rửa tay chân: 1,19m³/ngày); Nước thải tại bưu điện là 0,34 m³/ngày (Nước thải vệ sinh:

0,17m³/ngày; nước thải rửa tay chân: 0,17m³/ngày). Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt phát sinh khoảng 2.600,4kg/ngày. Chất thải rắn dễ phân huỷ gồm: thức ăn thừa, lá cây, thức ăn dư thừa...; Chất thải rắn tái chế: nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, giấy...; Chất thải rắn khó phân huỷ: Thủy tinh, sành sứ,...

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại từ trung tâm y tế phát sinh khoảng 0,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu vỏ chai thuốc, các dụng cụ có chứa thành phần nguy hại, chất thải lây nhiễm (bơm tiêm, băng gạc,...), dược phẩm hết hạn,...

- Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 9,9 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Đối với khu vực thi công xây dựng ngoài việc thi công san nền tạo độ dốc thiết kế, đào thêm các mương thông thủy có kích thước 0,3 x 0,4m, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m làm nhiệm vụ lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trong nước mưa trước khi chảy vào môi trường tiếp nhận.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải tắm, giặt, vệ sinh tay chân có lưu lượng 1,3 m³/ngày thu gom về hố lắng dung tích 3 m³, kích thước: 2,0m x 1,5m x 1,0 m, lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật (HDPE) để chống thấm, trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 1,3 m³/ngày, xử lý bằng 05 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (Bể chứa chất thải: 1.200 lít; Bể chứa nước: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải rửa xe:

Lưu lượng lớn nhất 5,8 m³/ngày thu gom cùng nước thải tắm, giặt, vệ sinh tay chân về 1 bể lắng dung tích 6,0m³ (kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0 m) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Thu gom váng dầu mỡ, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Sử dụng xe chở xitéc dung tích 5,0 m³ để tưới nước làm ẩm giảm bụi phát tán trong khu vực thi công, làm đến đâu, tưới ẩm đến đó; đặc biệt tại tuyến đường dẫn vào dự án từ Quốc lộ 47 hiện trạng, tần suất ít nhất 02 lần/ngày, có thể tăng thêm vào những ngày nắng, nóng, khô hanh.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Tại cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.

- Khu vực bãi tập kết thực hiện quét dọn sạch trước khi trút đổ vật liệu để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

- Các phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt, không làm rơi vãi vật liệu trên đường có thể gây mất an toàn giao thông.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn là 951,0m, chiều cao rào tôn là 2,0m.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 3 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 30 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với chất thải rắn từ sinh khối thực vật phát quang (cây hoa màu, cỏ bụi...) có khối lượng khoảng 32,8 tấn: Người dân xung quanh dự án thu hoạch trước khi thi công, phần không sử dụng, thuê tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý.

- Chất thải rắn trong quá trình giải phóng mặt bằng, gồm bê tông gạch vỡ,.. có khối lượng khoảng: 639,75 trong toàn bộ thời gian thi công; thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng tôn nền khu vực giao thông, vỉa hè tại dự án.

- Đối với đất bóc phong hóa có khối lượng $6.474,0\text{m}^3$, chủ dự án tận dụng đắp toàn bộ vào khu vực lô đất công viên cây xanh với diện tích $5.994,46\text{m}^2$. Khu vực hiện trạng dự kiến trồng cây xanh có độ sâu trung bình $1,92\text{m}$ so với cos nền hiện trạng, cao độ thiết kế san nền tại lô đất cây xanh trung bình là $3,0\text{m}$ theo quy hoạch.

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp công trình cấp điện, cấp thoát nước,... khoảng $1.300,47\text{ m}^3$, chủ dự án phối hợp nhà thầu thi công tận dụng để đầm nền giao thông, vỉa hè khu vực dự án.

- Đối với CTR từ quá trình thi công các hạng mục công trình, gồm cát, đá rơi vãi, xi măng, gạch vỡ, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng,.. có khối lượng khoảng $249,75$ tấn:

- + Cát, đá rơi vãi thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng san nền tại chỗ.
- + Đối với bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 02 thùng chứa dung tích 50 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định, lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m^2 , theo mặt bằng khu lán trại.

- Đối với chất thải nguy hại rắn: Trang bị 02 thùng chuyên dụng thể tích $0,5\text{ m}^3/\text{thùng}$ để thu gom, lưu giữ. Thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn mác, có nắp đậy theo đúng quy định lưu trữ tạm tại khu vực riêng có mái che cạnh khu lán trại có diện tích 10m^2 .

Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

a. Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm tới mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá $5,0\text{ km/h}$.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ $11\text{h}30$ đến $13\text{h}30$).

b. Biện pháp giảm thiểu độ rung

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời gần các khu dân cư.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.
- Máy móc thiết bị có công suất lớn thi công đào móng bố trí hoạt động khoa học, hợp lý để hạn chế độ rung

4.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi xây dựng hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho Khu dân cư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn bàn giao lại cho UBND phường Quảng Thọ chịu trách nhiệm quản lý khu dân cư. Do đó, trách nhiệm sau khi bàn giao công trình và đi vào vận hành thuộc về các hộ gia đình, chủ nhà ở xã hội, trường mầm non, trung tâm y tế, bưu điện và UBND phường Quảng Thọ. Các biện pháp giảm thiểu tác động cụ thể như sau:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Trách nhiệm của Chủ dự án:

+ Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư. Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải. Thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Cống thoát nước mưa công tròn BTCT có đường kính cống D300, D600; D800 có tổng chiều dài 2.235,9m thay đổi tùy từng lưu vực tính toán, kết hợp với giếng thu thăm để thu nước mưa.

+ Thiết kế, thi công 2 điểm đầu nối thu gom thoát nước mưa của khu dân cư hiện trạng tiếp giáp vào hệ thống thoát nước mưa của dự án đảm bảo tiêu thoát nước, tránh ngập úng đối với khu vực.

+ Các giếng thu thăm thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tạo mỹ quan.

- Trách nhiệm của UBND phường Quảng Thọ:

+ Yêu cầu các hộ dân khu vực nhà ở chia lô, nhà đầu tư thứ cấp công trình nhà ở xã hội, công trình trường mầm non, trung tâm y tế và bưu điện khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đầu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Trách nhiệm của Chủ dự án:

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, đặt sẵn các vị trí chờ đầu nối tại tường rào của mỗi lô đất để đầu nối vào đường ống chờ này và thoát nước vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch; kết nối nước thải của dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu dân cư;

+ Căn cứ theo tiến độ lấp đầy dân số dự án, chủ dự án lắp đặt 02 thiết bị xử lý nước thải tại chỗ (công suất xử lý 135m³/ngày.đêm/modul) đặt ngầm tại lô đất công viên cây xanh (ký hiệu: CVCX 01) để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt từ dự án sau khi xử lý sơ bộ. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), thoát ra mương phía Bắc dự án và chảy ra sông Đơ.

+ Sau khi nhà máy xử lý nước thải tập trung của thành phố Sầm Sơn theo Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 17/07/2017 của UBND tỉnh và Nghị

quyết quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Sầm Sơn (Giai đoạn 1 đầu tư với công suất 19.500 m³/ngày đêm; giai đoạn 2 là 22.000 m³/ngày đêm; tổng công suất của nhà máy sau khi đầu tư cả 2 giai đoạn là 41.500 m³/ngày đêm) được xây dựng hoàn thành, thực hiện dừng hoạt động của thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng vật liệu Composite, đấu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

+ Mỗi hộ dân xây mới nhà ở thực hiện xây dựng 01 bể tự hoại dung tích ít nhất 3m³, kích thước dài x rộng x sâu = 2,0m x 1,0m x 1,0m (trừ các hộ dân khu vực dân cư hiện trạng đã có bể tự hoại riêng của từng công trình); 01 bể tách dầu mỡ dung tích ít nhất 0,2m³, kích thước dài x rộng x sâu = 80cm x 50cm x 50cm). Đấu nối nước thải vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do Chủ dự án xây dựng.

- Trách nhiệm của Nhà đầu tư thứ cấp:

** Đối với nhà đầu tư công trình nhà ở xã hội:*

+ Khi xây dựng công trình nhà ở xã hội phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

+ Xây dựng tại công trình nhà ở xã hội: 4 bể tự hoại dung tích ít nhất 30m³/bể, kích thước dài x rộng x sâu = 4m x 3m x 2,5m và 1 bể tách dầu mỡ dung tích ít nhất 30m³/bể, kích thước dài x rộng x sâu = 4m x 3m x 2,5m) đấu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do Chủ dự án xây dựng.

** Đối với nhà đầu tư trường mầm non:*

+ Khi xây dựng công trình trường mầm non phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

+ Xây dựng tại công trình trường mầm non: 4 bể tự hoại dung tích ít nhất 31,5m³/bể, kích thước dài x rộng x sâu = 4,5m x 3,5m x 2,0m và 1 bể tách dầu mỡ dung tích ít nhất 30m³/bể, kích thước dài x rộng x sâu = 4m x 3m x 2,5m) đấu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do Chủ dự án xây dựng.

** Đối với trung tâm y tế:*

+ Khi xây dựng công trình trung tâm y tế phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

+ Xây dựng tại công trình trung tâm y tế: 01 bể tự hoại dung tích ít nhất 12,5m³/bể, kích thước dài x rộng x sâu = 2,5m x 2,0m x 2,5m đấu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do Chủ dự án xây dựng.

** Đối với nhà quản lý công trình bưu điện:*

+ Khi xây dựng công trình bưu điện phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

+ Xây dựng tại công trình trường buu điện: 01 bể tự hoại dung tích ít nhất $3,0\text{m}^3/\text{bể}$, kích thước dài x rộng x sâu = $3\text{m} \times 1\text{m} \times 1\text{m}$ đầu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do Chủ dự án xây dựng.

- *Trách nhiệm của UBND phường Quảng Thọ:*

+ Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung định kỳ (*6 tháng/lần*) chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình xử lý nước thải.

+ Đưa ra quy định và yêu cầu các hộ gia đình vào đầu tư xây dựng cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,...vào hệ thống thoát nước.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Đảm bảo tỷ lệ cây xanh được trồng theo đúng quy hoạch.

+ Bố trí cây xanh trên vỉa hè khu vực dự án theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp. Cây xanh được trồng là các loại cây ít rụng lá, dễ chăm sóc. Bố trí các cây to như cây cọ dầu, bằng lăng,...

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

+ Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

+ Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm giảm ảnh hưởng đến môi trường không khí do rác thải.

+ Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc mùi trước khi thải ra môi trường.

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

- *Trách nhiệm của nhà đầu tư thứ cấp:*

+ Khi xây dựng các công trình nhà ở xã hội, trường mầm non, trung tâm y tế, buu điện phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

+ Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực công

trình nhà ở xã hội trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước công trình nhà ở xã hội

+ Đề rác đúng quy định về thời gian và địa điểm giảm ảnh hưởng đến môi trường không khí do rác thải.

+ Yêu cầu các hộ dân ở tại khu vực nhà ở xã hội phải trang bị bộ phận hút, lọc mùi trước khi thải ra môi trường.

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt của công trình nhà ở xã hội.

- Trách nhiệm của UBND phường Quảng Thọ:

Thuê đơn vị có chức năng thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa và định kỳ phun hóa chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước trong khu vực dự án. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển bùn từ hệ thống thoát nước đi xử lý theo quy định nhằm giảm ảnh hưởng do mùi, khí thải phát sinh từ cống rãnh đến môi trường xung quanh.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường, CTNH

- Trách nhiệm của các hộ dân (công trình nhà ở liền kề):

+ Thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 4 loại: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải tro; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Thu gom chất thải tro, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do UBND phường bố trí.

+ Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

+ Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH, CTNH đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

+ Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

+ Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH, CTNH.

+ Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, CTNH; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

- Trách nhiệm của nhà đầu tư thứ cấp (công trình nhà ở xã hội, trường mầm non, trung tâm y tế, bưu điện):

+ Yêu cầu các hộ dân sống tại công trình nhà ở xã hội, chủ công trình trường mầm non, trung tâm y tế, bưu điện thực hiện phân loại, thu gom chất

thải rắn phát sinh thành 4 loại: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải tro; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường.

+ Thu gom chất thải tro, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do nhà đầu tư thứ cấp của các công trình bố trí tại từng khu đất.

+ Các nhà đầu tư thứ cấp của các công trình thực hiện chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

+ Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sở hữu của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

+ Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH, CTNH.

+ Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, CTNH; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

+ Chất thải y tế phát sinh thực hiện phân loại ngay tại nguồn theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Chất thải rắn y tế nguy hại sau khi thu gom được chuyển giao cho trung tâm y tế thành phố Sầm Sơn để hợp đồng xử lý theo quy định.

- *Trách nhiệm của UBND phường Quảng Thọ:*

+ Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR, CTNH cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai.

+ Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTNH của hộ gia đình tại dự án và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

+ Bố trí 10 thùng đựng rác loại 120 lít để chứa chất thải trong quá trình sinh hoạt của người dân để phân loại bỏ vào (bao gồm 5 thùng màu trắng chứa chất thải tro và 5 thùng màu đen chứa chất thải nguy hại). Các thùng chứa được bố trí tại khu vực đường giao thông nội bộ của dự án. Mỗi vị trí đặt 02 thùng khác màu để thu gom, phân loại chất thải rắn, các vị trí cách nhau 100m.

+ Đối với chất thải sinh hoạt thông thường thuê tổ vệ sinh môi trường khu vực thu gom rác thải và đưa đi xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày tại dự án.

+ Đối với chất thải nguy hại ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường:

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, dự án “Khu dân cư

Đồn Trại, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn” không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.